

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 117/2019/HS-ST

Ngày 21 – 6 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Nhi – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1990, tại Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Bến D, xã T G, huyện N C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân:

+ Lần 1: Bản án số: 141/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Thanh L 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

+ Lần 2: Bản án số: 43/2012/HSPT ngày 22/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt Nguyễn Thanh L 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 141/2008/HSST ngày 18/6/2008 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung là 04 năm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2015 và nộp án phí ngày 22/8/2012.

+ Lần 3: Tại Quyết định số: 52/QĐ-TA ngày 18/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị Mỹ Kh, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 239/1, Ph B Ch, khóm 5, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Nguyễn Trần Minh Nh, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp B S, xã L V L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Lê Đăng Kh, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Ấp Th T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

3/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 164, L Th K, khóm 5, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

4/ Phạm Thị Thúy D, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã V A, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2019, sau khi thăm bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau ra về, Nguyễn Thanh L phát hiện xe máy hiệu Sirius biển số 69B1-016.42 của chị Lê Thị Mỹ Kh đang đậu trên hành lang lối đi vào thang máy bệnh viện, trên xe còn gắn chìa khóa và 01 nón bảo hiểm, không người trông coi nên Lâm nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này.

Để thực hiện ý định đó, L lên xe, đội mũ bảo hiểm và điều khiển xe chạy thẳng về phòng trọ của L thuê tại khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau cất giấu. L kiểm tra trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị Mỹ Kh, 01 hợp đồng bảo hiểm và một số giấy tờ khác L không nhớ. L chỉ giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, còn các giấy tờ khác L bỏ vào thùng rác trước dãy nhà trọ.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến phòng trọ cặp bên phòng trọ của L thuê để nhậu, một lúc sau có Nguyễn Trần Minh Nh và Lê Đăng Kh đến nhậu chung. Trong lúc nhậu, L nói với Nh và Kh là có người chị cần tiền, muốn cầm chiếc xe đỡ vài ngày, xe có giấy tờ đầy đủ, L đưa cho Nh, Kh và mọi người trong

tiệc nhậu cùng xem. Nh và Kh hỏi cầm bao nhiêu, L nói cầm khoảng 3 đến 4 triệu đồng, Kh và Nh đồng ý. Sau đó, Kh và Nh mang xe 69B1-016.42 đến nhà của Nguyễn Hoàng D là chú của Kh, ngụ khóm 5, phường 6, thành phố C để cầm xe. Kh nói với D là có xe của người bạn nhờ cầm 5.000.000đ, có giấy tờ xe. Sau khi kiểm tra biển số, số khung, số máy thấy trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe và Kh cũng là cháu của D nên D đồng ý cầm xe cho Kh với giá 5.000.000đ. Khi cầm được xe, Nh và Kh quay về gặp L nói cầm xe được 3.000.000đ và đưa tiền cho L, L đưa cho Kh 500.000đ, Kh tự giữ lại 2.000.000đ.

Khi phát hiện mất xe, chị Kh đến Công an phường 6, thành phố C trình báo. Qua điều tra, xác minh, ngày 18/01/2019, Công an thành phố C tiến hành mời L đến làm việc và thu giữ một số giấy tờ gồm: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 366837487 mang tên Bùi Quốc T có dán ảnh của Nguyễn Thanh L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 381428123 mang tên Phạm Thị Thuý D không có ảnh.

Tại kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: Một xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng biển số 69B1-016.42, giá trị còn lại là 60%.

$$21.500.000đ \times 60\% = 12.900.000 \text{ đồng.}$$

- Ý kiến chị Lê Thị Mỹ Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự; chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu Kh và Nh hoàn trả lại số tiền cầm xe, đồng thời anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến chị Phạm Thị Thuý D xin được nhận lại giấy chứng minh nhân dân của chị.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 106 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo truy nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.500.000đ để sung quỹ nhà nước. Về xử lý tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 366837487 mang tên Bùi Quốc T có dán ảnh của Nguyễn Thanh L; trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân số 381428123 mang tên Phạm Thị Thuý D không có ảnh cho chị D.

Đối với việc giao dịch cầm xe của Nguyễn Trần Minh Nh, Lê Đăng Kh và Nguyễn Hoàng D do không biết xe trên là do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với chị Lê Thị Mỹ Kh, anh Nguyễn Trần Minh Nh, anh Lê Đăng Kh, anh Nguyễn Hoàng D, chị Phạm Thị Thúy D vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo luật định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 69B1-016.42 của chị Kh đậu trên hành lang lối đi vào thang máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, xe còn gắn chìa khoá trong ổ khoá, không người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe trên của chị Kh, qua định giá, xe có giá trị 12.900.000đ.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh được trích xuất trong camera an ninh của Bệnh viện, biên bản nhận dạng và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt xe biển số 69B1-016.42 của chị Kh có giá trị 12.900.000đ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người

khác, lẽ ra khi chấp hành án xong, bị cáo phải sửa chữa bản thân, lao động chân chính để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo không làm được mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này để làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Kh, anh D không yêu cầu bị cáo cũng như Nh và Kh bồi thường thiệt hại trong việc chiếm đoạt tài sản và giá trị cầm xe nên Hội đồng xét xử nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Thanh L có hành vi gian dối làm cho Nh và Kh tin tưởng đi cầm xe giúp, mục đích là để tiêu thụ được tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm đối với L về hành vi này là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Trần Minh Nh, Lê Đăng Kh và Nguyễn Hoàng D thực hiện hành vi giao dịch cầm xe giúp cho L, do không biết xe trên là do bị cáo L phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm của Nh, Kh và D là có cơ sở.

[10] Đối với thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh L không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo xác định hiện nay gia đình bị cáo đã mua lại bảo hiểm y tế và được cấp thẻ khác nên bị cáo không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với giấy chứng minh nhân dân số 366837487 mang tên Bùi Quốc T có dán ảnh của Nguyễn Thanh L, xét thấy giấy này không hợp pháp và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Riêng giấy chứng minh nhân dân số 381428123 mang tên Phạm Thị Thuý D không có ảnh là của bị cáo lấy từ trong cốp xe của chị Kh nên trả lại cho chị D là có cơ sở.

[11] Đối với số tiền của bị cáo, Nh, Kh cầm xe cho anh D có được lẽ ra buộc bị cáo, Kh, Nh hoàn trả lại cho anh D nhưng do anh D xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thanh L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 366837487 mang tên Bùi Quốc T có dán ảnh của Nguyễn Thanh L; trả lại cho chị Phạm Thị Thuý D 01 giấy chứng minh nhân dân số 381428123 không có ảnh.
- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải